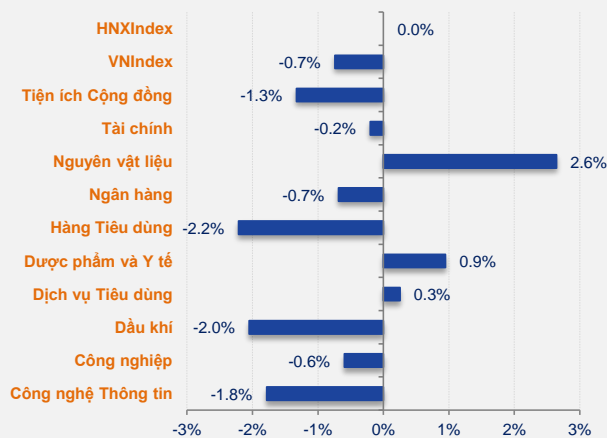
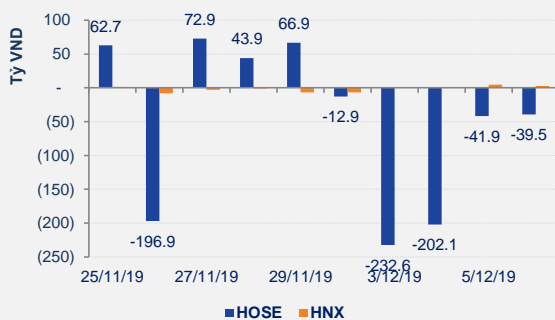


WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 2/12/2019 - 6/12/2019

| Index Tuần | HOSE | +/- | HNX | +/- |
|---------------------------------|-------------|-------|------------|--------|
| Thống kê thị trường | | | | |
| Index | 963.56 ↓ | -0.7% | 102.50 → | 0.0% |
| KLGD (trCP) | 1,046.38 ↑ | 12.5% | 128.14 ↑ | 12.7% |
| GTGD (tỷ VND) | 24,549.03 ↑ | 26.9% | 1,519.18 ↑ | 7.0% |
| Tổng cung (trCP) | 1,691.83 ↑ | 6.9% | 212.89 ↓ | -0.3% |
| Tổng cầu (trCP) | 1,756.11 ↑ | 7.5% | 219.54 ↑ | 3.6% |
| Giao dịch NĐT nước ngoài | | | | |
| KL mua (trCP) | 77.44 ↓ | -4.5% | 3.69 ↑ | 63.9% |
| KL bán (trCP) | 80.91 ↑ | 5.5% | 2.18 ↓ | -18.7% |
| GT mua (tỷ VND) | 2,770.37 ↑ | 1.7% | 28.09 ↑ | 38.8% |
| GT bán (tỷ VND) | 3,299.20 ↑ | 23.3% | 25.96 ↓ | -31.6% |

Biến động giá Ngành theo Tuần

Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm điểm trong tuần thứ tư liên tiếp với mức giảm nhẹ và thanh khoản có sự gia tăng. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index giảm 7,19 điểm (-0,7%) xuống 963,56 điểm; HNX-Index giảm 0,001 điểm (-0,01%) xuống 102,499 điểm. Thanh khoản được cải thiện so với tuần trước đó và cao mức trung bình 20 tuần với khoảng hơn 5.200 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE tăng 26,9% lên 24.549 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 12,5% lên 1.046 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX tăng 7% lên 1.519 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 12,7% lên 128 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường tiếp tục điều chỉnh trong tuần qua thì phần lớn các nhóm ngành cổ phiếu đều có mức sụt giảm. Nhóm cổ phiếu hàng tiêu dùng giảm mạnh nhất với 2,2% giá trị vốn hóa, do các mã trụ cột giảm mạnh trong tuần qua, có thể kể đến như VNM (-4,3%), MSN (-10,7%)... Tiếp theo là nhóm cổ phiếu dầu khí với mức giảm 2% giá trị vốn hóa, với các mã tiêu biểu như PLX (-2,1%), PVD (-2,9%), PVS (-1,1%), BSR (-2,1%), OIL (-1,1%)... Nhóm cổ phiếu công nghệ thông tin giảm 1,8% chủ yếu do sự sụt giảm của cổ phiếu trụ cột trong nhóm là FPT (-2,5%). Ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu nguyên vật liệu tăng mạnh nhất với 2,6% giá trị vốn hóa, nhờ đà tăng được duy trì của các trụ cột là HPG (+4,4%), HSG (+3,2%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Tuần giao dịch kết thúc với những thông tin phức tạp từ tình hình đàm phán thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc. Chính điều này đã khiến cho thị trường chứng khoán Mỹ liên tiếp trời sụt trong tuần qua. Trên thị trường Việt Nam, tâm lý nhà đầu tư vẫn có phần nghiêng về tiêu cực đã khiến cho VN-Index tiếp tục giảm trong tuần thứ tư liên tiếp, qua đó đánh mất ngưỡng hỗ trợ quan trọng 970 điểm (trendline nối các đáy từ 2016). Lực cầu bắt đáy đã xuất hiện quanh ngưỡng hỗ trợ tâm lý 950 điểm và giúp thị trường hồi nhẹ từ đây. Chỉ báo động lượng RSI đã thoát khỏi vùng quá bán và đưa địa để tăng lên ngưỡng trung tính là vẫn còn. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 12 duy trì basis dương với chỉ số cơ sở VN30 4,27 điểm cho thấy nhà đầu tư vẫn đang kỳ vọng vào một nhịp hồi phục nhẹ. Với những phân tích nêu trên, khả năng thị trường tiếp tục hồi phục kỹ thuật được đánh giá có khả năng xảy ra cao hơn. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (9/12-13/12), VN-Index có thể sẽ hồi phục trở lại với mục tiêu là vùng kháng cự trong khoảng 970-980 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2016 - MA20, 200). Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục và quan sát diễn biến thị trường. Nhà đầu tư ngắn hạn nếu đang có tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục có thể tiếp tục canh những nhịp hồi phục (nếu có) về vùng kháng cự trong khoảng 970-980 điểm để hạ một phần tỷ trọng.



WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 2/12/2019 - 6/12/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm nhẹ trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là tiêu cực với ba phiên giảm điểm và hai phiên hồi phục vào thứ 4 và thứ 6. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 972,91 điểm và 950,13 điểm. Kết tuần, VN-Index giảm 7,19 điểm (-0,7%) xuống 963,56 điểm.

CHPG1905 là mã chứng khoán tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 44% từ 910 đồng lên 1.310 đồng, tiếp theo là NAV với mức tăng 38% từ 11.300 đồng lên 15.600 đồng. Ở chiều ngược lại, CMWG1906 là mã chứng khoán giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 70% từ 330 đồng xuống 100 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm nhẹ trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là trung tính với hai phiên giảm điểm và ba phiên hồi phục vào thứ 3, thứ 4 và thứ 6. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 102,951 điểm và 100,459 điểm. Kết tuần, HNX-Index giảm 0,001 điểm (-0,01%) xuống 102,499 điểm.

NET là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 57% từ 32.100 đồng lên 50.500 đồng, tiếp theo là DPS với mức tăng 33% từ 300 đồng lên 400 đồng. Ở chiều ngược lại, VC1 là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 31,5% từ 14.600 đồng xuống 10.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 528,84 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 3,47 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, mã bị bán ròng nhiều nhất là MSN với 6,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là STB với 2,6 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 4,2 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 2,13 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,51 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, SVN là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 187 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CEO là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 372 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm trong tuần thứ tư liên tiếp với mức giảm nhẹ và hiện chỉ số kết phiên dưới ngưỡng 970 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2016), khối lượng giao dịch gia tăng so với tuần trước đó và cao hơn mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 980 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 990 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 980 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (9/12-13/12), VN-Index có thể sẽ hồi phục trở lại với mục tiêu là vùng kháng cự trong khoảng 970-980 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2016 - MA20, 200).

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm trong tuần thứ tư liên tiếp với mức giảm nhẹ và chỉ số hiện kết tuần trên ngưỡng 102 điểm (trendline nối các đỉnh từ tháng 6/2018), khối lượng giao dịch gia tăng so với tuần trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 103,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 104,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 105 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (9/12-13/12), HNX-Index có thể sẽ hồi phục trở lại với mục tiêu là vùng kháng cự trong khoảng 103,5-104,5 điểm (MA20-50).

**TIN TRONG NƯỚC****Giá vàng trong nước giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 41,35 - 41,5 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 90.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 3 đồng

Ngày 6/12, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.164 đồng (giảm 3 đồng).

TIN THẾ GIỚI**Giá vàng thế giới giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 2,95 USD/ounce tương ứng với 0,2% xuống 1.480,15 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,021 điểm tương ứng 0,02% xuống 97,350 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1107 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3129 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 108,58 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,06 USD tương ứng 0,1% xuống 58,37 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 5/12, chỉ số Dow Jones tăng 194,46 điểm tương ứng 0,71% lên 27.697,27 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 56,66 điểm tương ứng 0,66% lên 8.577,3 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 21,86 điểm tương ứng 0,71% lên 3.115,06 điểm.



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|---------|-------------|-------|-------------|
| 1 | HPG | 4,192,290 | MSN | 6,709,540 |
| 2 | HVN | 1,783,120 | STB | 2,557,440 |
| 3 | E1VFN30 | 1,645,120 | PVD | 2,180,660 |
| 4 | CTG | 1,252,010 | VNM | 1,607,540 |
| 5 | KDH | 1,095,570 | ROS | 1,542,940 |

HNX

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1 | SVN | 1,662,200 | CEO | 372,000 |
| 2 | PVS | 186,595 | HUT | 254,100 |
| 3 | SHB | 162,775 | NDN | 180,300 |
| 4 | PVC | 112,700 | PVG | 130,000 |
| 5 | TIG | 89,000 | TC6 | 39,200 |

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | % | KLGD |
|-----|------------|----------|----------|-------------|
| ROS | 24.30 | 25.00 | ↑ 2.88% | 201,247,610 |
| VHM | 91.90 | 92.00 | ↑ 0.11% | 47,542,785 |
| FLC | 4.65 | 4.55 | ↓ -2.15% | 41,814,900 |
| HPG | 22.85 | 23.85 | ↑ 4.38% | 38,988,940 |
| HAI | 2.39 | 2.87 | ↑ 20.08% | 29,310,270 |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | % | KLGD |
|-----|------------|----------|----------|------------|
| KLF | 1.30 | 1.50 | ↑ 15.38% | 10,926,373 |
| SHB | 6.00 | 6.10 | ↑ 1.67% | 10,554,873 |
| NVB | 9.10 | 9.00 | ↓ -1.10% | 8,224,929 |
| PVS | 17.40 | 17.20 | ↓ -1.15% | 8,038,059 |
| ART | 2.10 | 2.30 | ↑ 9.52% | 6,490,662 |

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|----------|------------|----------|------|----------|
| CHPG1905 | 0.91 | 1.31 | 0.4 | ↑ 43.96% |
| NAV | 11.30 | 15.60 | 4.3 | ↑ 38.05% |
| PGD | 33.50 | 44.60 | 11.1 | ↑ 33.13% |
| CHPG1908 | 1.62 | 1.98 | 0.4 | ↑ 22.22% |
| PXI | 2.40 | 2.91 | 0.5 | ↑ 21.25% |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|------|----------|
| NET | 32.10 | 50.50 | 18.4 | ↑ 57.32% |
| DPS | 0.30 | 0.40 | 0.1 | ↑ 33.33% |
| CSC | 21.60 | 27.90 | 6.3 | ↑ 29.17% |
| DNC | 26.10 | 33.00 | 6.9 | ↑ 26.44% |
| NHP | 0.40 | 0.50 | 0.1 | ↑ 25.00% |

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|----------|------------|----------|------|-----------|
| CMWG1906 | 0.33 | 0.10 | -0.2 | ↓ -69.70% |
| CVNM1901 | 0.04 | 0.02 | 0.0 | ↓ -50.00% |
| CHPG1902 | 0.03 | 0.02 | 0.0 | ↓ -33.33% |
| TTB | 7.32 | 5.11 | -2.2 | ↓ -30.19% |
| CFPT1907 | 2.65 | 1.92 | -0.7 | ↓ -27.55% |

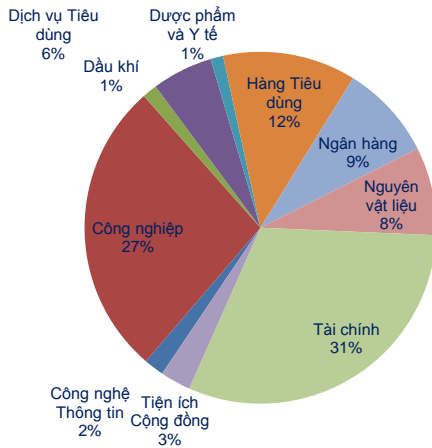
| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|------|-----------|
| VC1 | 14.60 | 10.00 | -4.6 | ↓ -31.51% |
| VTJ | 9.50 | 6.60 | -2.9 | ↓ -30.53% |
| BTW | 39.30 | 30.00 | -9.3 | ↓ -23.66% |
| DNY | 1.70 | 1.30 | -0.4 | ↓ -23.53% |
| HBE | 13.40 | 10.40 | -3.0 | ↓ -22.39% |

(*) Giá điều chỉnh

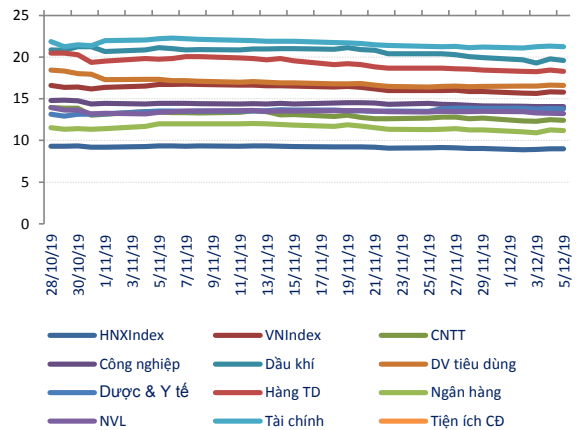


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|-------------|-------|-------|------|-----|
| ROS | 201,247,610 | 2.9% | 299 | 83.7 | 2.4 |
| VHM | 47,542,785 | 31.9% | 5,276 | 17.4 | 5.7 |
| FLC | 41,814,900 | 3.2% | 405 | 11.2 | 0.4 |
| HPG | 38,988,940 | 17.0% | 2,664 | 9.0 | 1.4 |
| HAI | 29,310,270 | 2.3% | 265 | 10.8 | 0.3 |

Top KLGD lớn nhất HNX

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------------|-------|-------|------|-----|
| KLF | 10,926,373 | 0.9% | 96 | 15.5 | 0.1 |
| SHB | 10,554,873 | 13.6% | 1,963 | 3.1 | 0.4 |
| NVB | 8,224,929 | 1.2% | 127 | 70.9 | 0.9 |
| PVS | 8,038,059 | 7.7% | 2,057 | 8.4 | 0.7 |
| ART | 6,490,662 | 5.1% | 558 | 4.1 | 0.2 |

Top Đột biến giá HOSE

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|----------|---------|-------|-------|------|-----|
| CHPG1905 | ↑ 44.0% | N/A | N/A | N/A | N/A |
| NAV | ↑ 38.1% | 15.4% | 1,863 | 8.4 | 1.3 |
| PGD | ↑ 33.1% | 16.4% | 2,539 | 17.6 | 3.1 |
| CHPG1908 | ↑ 22.2% | N/A | N/A | N/A | N/A |
| PXI | ↑ 21.3% | 2.9% | 263 | 11.1 | 0.3 |

Top Đột biến giá HNX

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|--------|--------|------|-----|
| NET | ↑ 57.3% | 22.6% | 3,087 | 16.4 | 3.7 |
| DPS | ↑ 33.3% | -2.0% | -217 | - | 0.0 |
| CSC | ↑ 29.2% | 3.4% | 535 | 52.1 | 2.1 |
| DNC | ↑ 26.4% | 36.2% | 4,578 | 7.2 | 2.3 |
| NHP | ↑ 25.0% | -30.3% | -2,650 | - | 0.1 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

| Mã | KL mua | ROE | EPS | P/E | P/B |
|---------|-----------|-------|-------|------|-----|
| HPG | 4,192,290 | 17.0% | 2,664 | 9.0 | 1.4 |
| HVN | 1,783,120 | 15.3% | 2,012 | 17.5 | 2.8 |
| E1VFN30 | 1,645,120 | N/A | N/A | N/A | N/A |
| CTG | 1,252,010 | 8.6% | 1,643 | 12.4 | 1.0 |
| KDH | 1,095,570 | 13.1% | 1,696 | 15.9 | 2.0 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

| Mã | KL mua | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|------|-----|
| SVN | 1,662,200 | 0.4% | 47 | 42.8 | 0.2 |
| PVS | 186,595 | 7.7% | 2,057 | 8.4 | 0.7 |
| SHB | 162,775 | 13.6% | 1,963 | 3.1 | 0.4 |
| PVC | 112,700 | 4.5% | 814 | 8.8 | 0.5 |
| TIG | 89,000 | 6.9% | 893 | 7.7 | 0.6 |

Top Vốn hóa HOSE

| Mã | Vốn hóa | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| VIC | 390,418 | 4.0% | 1,361 | 85.1 | 5.1 |
| VCB | 314,884 | 26.3% | 5,269 | 16.1 | 3.9 |
| VHM | 308,155 | 31.9% | 5,276 | 17.4 | 5.7 |
| VNM | 202,522 | 38.2% | 6,134 | 19.0 | 7.4 |
| GAS | 187,567 | 26.0% | 6,351 | 15.4 | 4.1 |

Top Vốn hóa HNX

| Mã | Vốn hóa | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| ACB | 38,100 | 25.1% | 3,577 | 6.4 | 1.5 |
| VCS | 12,464 | 45.7% | 8,593 | 9.1 | 4.0 |
| VCG | 11,970 | 8.8% | 1,563 | 17.3 | 1.8 |
| PVS | 8,221 | 7.7% | 2,057 | 8.4 | 0.7 |
| SHB | 7,339 | 13.6% | 1,963 | 3.1 | 0.4 |



| Ngày thông báo | Ngày thực hiện | Ngày ĐKCC | Ngày GDKHQ | Mã CK | Loại sự kiện |
|----------------|----------------|------------|------------|----------------|---------------------------------|
| 28/10/2019 | 6/12/2019 | 22/11/2019 | 21/11/2019 | IDV | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 24/10/2019 | 6/12/2019 | 22/11/2019 | 21/11/2019 | IDV | Đại hội Đồng Cổ đông |
| 6/11/2019 | 6/12/2019 | 18/11/2019 | 15/11/2019 | BVH | Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản |
| 8/11/2019 | 6/12/2019 | 20/11/2019 | 19/11/2019 | HTC | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 11/11/2019 | 6/12/2019 | 01/11/2019 | 22/11/2019 | SMB | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 12/11/2019 | 6/12/2019 | 18/11/2019 | 15/11/2019 | CMT | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 8/11/2019 | 6/12/2019 | 21/11/2019 | 20/11/2019 | IVS | Đại hội Cổ đông Bất thường |
| 8/11/2019 | 6/12/2019 | 19/11/2019 | 18/11/2019 | FTV | Đại hội Cổ đông Bất thường |
| 15/11/2019 | 6/12/2019 | 27/11/2019 | 26/11/2019 | KHP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 20/11/2019 | 6/12/2019 | 29/11/2019 | 28/11/2019 | THB | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 22/11/2019 | 6/12/2019 | 27/11/2019 | 26/11/2019 | CHS | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 22/11/2019 | 6/12/2019 | 27/11/2019 | 26/11/2019 | CHS | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 2/12/2019 | 6/12/2019 | 6/12/2019 | 6/12/2019 | NTP | Niêm yết thêm |
| 6/12/2019 | 6/12/2019 | 6/12/2019 | 6/12/2019 | E1VFN30 | Niêm yết thêm |
| 25/10/2019 | 7/12/2019 | 13/11/2019 | 12/11/2019 | PDC | Đại hội Đồng Cổ đông |
| 5/1/2017 | 9/12/2019 | 6/12/2019 | 6/12/2019 | GDT | Niêm yết thêm |
| 27/11/2019 | 9/12/2019 | 6/12/2019 | 6/12/2019 | IDI | Niêm yết thêm |
| 2/12/2019 | 9/12/2019 | 6/12/2019 | 6/12/2019 | HTN | Niêm yết thêm |
| 3/12/2019 | 9/12/2019 | 6/12/2019 | 6/12/2019 | MML | Niêm yết mới |
| 5/11/2019 | 10/12/2019 | 20/11/2019 | 19/11/2019 | SFC | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 8/11/2019 | 10/12/2019 | 18/11/2019 | 15/11/2019 | BVH | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 12/11/2019 | 10/12/2019 | 20/11/2019 | 19/11/2019 | GHC | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 18/11/2019 | 10/12/2019 | 28/11/2019 | 27/11/2019 | CVC | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 18/11/2019 | 10/12/2019 | 28/11/2019 | 27/11/2019 | L12 | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 22/11/2019 | 10/12/2019 | 29/11/2019 | 28/11/2019 | NRC | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 29/11/2019 | 10/12/2019 | 6/12/2019 | 6/12/2019 | IDC | Chuyển Sàn |
| 4/12/2019 | 10/12/2019 | 6/12/2019 | 6/12/2019 | AGP | Niêm yết thêm |
| 3/12/2019 | 11/12/2019 | 6/12/2019 | 6/12/2019 | NHA | Niêm yết thêm |
| 4/12/2019 | 11/12/2019 | 6/12/2019 | 6/12/2019 | DRG | Niêm yết mới |
| 5/12/2019 | 11/12/2019 | 6/12/2019 | 6/12/2019 | PHC | Niêm yết thêm |



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
